TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: T; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Nhân viên TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản số 136/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định số 826/QĐ-DAB-QTNL ngày 26/4/2022 của Tổng Giám đốc; Quyết định ngày 29/12/2022 của Giám đốc TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới); (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quách Phương P – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung; (vắng mặt).

- Bà M, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Huỳnh Túy L, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày,*vào ngày 09/08/2017 bà Võ Thị T1 ký với T – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới hợp đồng tín dụng số 00623258/0135542601T17062 để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn: 15%/năm), thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 09/08/2017 đến ngày 09/08/2018). Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Khi vay biện pháp đảm bảo vay tín chấp có bảo lãnh của ông Đỗ Thanh B.Tính đến ngày 03/11/2022, bà Võ Thị T1 đã trả cho ngân hàng tổng số tiền 16.560.000 đồng, cụ thể vốn: 14.713.848 đồng, lãi trong hạn: 1.846.152 đồng và ngưng đến nay, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần bà T1 vẫn không trả. Do bà Võ Thị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 09/08/2018, T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/11/2022, bà Võ Thị T1 còn nợ các khoản sau: vốn: 5.286.152 đồng, lãi trong hạn: 153.848 đồng, lãi quá hạn: 3.948.000 đồng, phí thường niên duy trì thẻ: 210.000 đồng. Tổng cộng: 9.598.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số nợ tạm tính đến ngày 03/11/2022 là 9.598.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/11/2022 đến ngày bà Võ Thị T1 thực trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00623258/0135542601T17062 ngày 09/08/2017. Trong trường hợp bà Võ Thị T1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì ông Đỗ Thanh Binh phải trả nợ thay cho bà Võ Thị T1 cho đến khi hết nợ vay.

Bị đơn bà Võ Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh B, bà M, bà Huỳnh Túy L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 bà Quách Phương P đại diện theo pháp luật Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung trình bày: Bà Phi là Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung, vào khoảng năm 2017 đến năm 2018 T có ký liên kết với Hội liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung để hỗ trợ người dân có nhu cầu vay vốn phục vụ mục đích sinh hoạt gia đình. Đối tượng vay được chia ra nhiều ấp trong cùng xã, mỗi người vay từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, tùy theo điều kiện hoàn cảnh. Hình thức trả góp kỳ/tháng. Việc nhận tiền vay và trả tiền vay giữa người dân với Ngân hàng với nhau, Hội liên hiệp phụ nữ xã chỉ lập danh sách, việc trả tiền có thông qua tổ trưởng tổ vay vốn hay không Hội liên hiệp phụ nữ xã không rõ.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, nhưng bà T1, ông Bình, bà Mật, bà Loan vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 28/4/2023 là 8.672.000 đồng. Trong đó vốn gốc là 3.786.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, lãi quá hạn là 4.732.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký, rút yêu cầu đối số tiền gốc 1.500.000 đồng với số tiền phí thường niên duy trì thẻ là 210.000đồng. Trong trường hợp bà Võ Thị T1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Thì ông Đỗ Thanh B phải trả nợ thay bà Võ Thị T1 cho đến khi hết nợ.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, từ khi thụ lý án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Bà Võ Thị T1, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Thanh B, các bà Quách Phương P, M, Huỳnh Túy L, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T. Buộc bà Võ Thị T1 trả số tiền 8.672.000 đồng. Trong đó vốn gốc là 3.786.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, lãi quá hạn là 4.732.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày bà T1 thực hiện trả nợ cho Theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà T1 không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Đỗ Thanh B phải trả nợ thay cho bà T1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc 1.500.000 đồng và phí duy trì thẻ thường niên 210.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Bà Võ Thị T1 hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bà Võ Thị T1 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 00623258/0135542601T17062 ngày 09/8/2017. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện T ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông T có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với vốn gốc 1.500.000 đồng, vì trong quá trình giải quyết vụ án bà T1 đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc 1.500.000 đồng và bổ sung yêu cầu bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 cụ thể: số tiền là 8.672.000 đồng. Trong đó vốn gốc là 3.786.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, lãi quá hạn là 4.732.000 đồng, rút yêu cầu đối với phí thường niên duy trì thẻ là 210.000 đồng. Xét thấy, việc

bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Ngày 09/8/2017, bà Võ Thị T1 có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00623258/0135542601T17062 với T để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn: 15%/năm), thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 09/08/2017 đến ngày 09/08/2018). Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Khi vay biện pháp đảm bảo vay tín chấp có bảo lãnh của ông Đỗ Thanh B. Do bà Võ Thị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 09/08/2018, T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng.

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản, sau khi giao kết Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, việc bà T1 chậm thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà T1 phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày xét xử là 8.672.000 đồng. Trong đó vốn gốc là 3.786.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, lãi quá hạn là 4.732.000 đồng có cơ sở chấp nhận; trong trường hợp bà Võ Thị T1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Thì ông Đỗ Thanh B phải trả nợ thay bà Võ Thị T1 cho đến khi hết nợ.

Đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả vốn gốc 1.500.000 đồng và yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ số tiền 210.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu về yêu cầu này.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00623258/0135542601T17062 ngày 09/8/2017 đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.4] Về yêu cầu bảo lãnh: Ngân hàng có yêu cầu ông Đỗ Thanh B phải có nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bà T1 không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thỏa thuận bảo lãnh thể hiện tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn. Như vậy, nghĩa vụ bảo lãnh là phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự, nên ông Bình phải có nghĩa vụ thanh toán khoản vay trong trường hợp bà T1 không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 335, 336, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của T yêu cầu bà Võ Thị T1 trả số tiền vốn gốc 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* và số tiền phí thường niên duy trì thẻ số tiền là 210.000 đồng *(hai trăm mười nghìn đồng)*.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T đối với bà Võ Thị T1.

- Buộc bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ trả cho T với tổng số tiền 8.672.000 đồng (tám triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 3.786.152 đồng (ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm năm hai hai đồng), lãi trong hạn là 153.848 đồng (một trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng), lãi quá hạn là 4.732.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng), tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Trong trường hợp bà Võ Thị T1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho T thì ông Đỗ Thanh B phải trả nợ thay bà Võ Thị T1 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00623258/0135542601T17062 ngày 09/8/2017 đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp

tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ T được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0012989 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

+ Bà Võ Thị T1 phải chịu 433.600 đồng *(bốn trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy